

Số: 10 /BC-UBND

Tuy Phước, ngày 01 tháng 3 năm 2013

BÁO CÁO

Kết quả đóng góp ý kiến về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992

Thực hiện Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 23/01/2013 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai tổ chức lấy ý kiến nhân dân về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 trên địa bàn tỉnh Bình Định, UBND huyện Tuy Phước đã ban hành Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 30/01/2013 ban hành Kế hoạch triển khai lấy ý kiến nhân dân về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 trên địa bàn huyện Tuy Phước. Đến ngày 25/02/2013, UBND huyện đã hoàn thành công tác triển khai lấy ý kiến góp ý Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và báo cáo kết quả như sau:

I. QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC LẤY Ý KIẾN VÀO DỰ THẢO HIẾN PHÁP

1. Công tác tổ chức lấy ý kiến

Căn cứ chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy và Kế hoạch của HĐND&UBND tỉnh, HĐND huyện, UBND huyện đã ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện. Cụ thể:

- Ngày 01/02/2013, UBND, HĐND huyện phối hợp UBNDTTQVN huyện tổ chức Hội nghị quán triệt các văn bản chỉ đạo lấy ý kiến nhân dân về Dự thảo sửa đổi hiến pháp năm 1992 tại Hội trường UBND huyện.

- Căn cứ Kế hoạch chung của HĐND huyện, UBND huyện cũng đã ban hành Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 30/01/2013 và chỉ đạo các phòng, ban, ngành, hội đoàn thể và UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch triển khai lấy ý kiến nhân dân địa phương và cán bộ, công chức tại đơn vị mình. Thủ trưởng các phòng ban, ngành, hội đoàn thể huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn đã chỉ đạo tổ chức lấy ý kiến cán bộ, công chức và nhân dân tại địa phương mình hoàn thành trước ngày 20/02/2013, cấp huyện trước ngày 22/02/2013 và gửi báo cáo góp ý về TT HĐND, UBND huyện, Phòng Tư pháp - Cơ quan thường trực Tổ giúp việc.

- Ngày 20/02/2013, UBND huyện phối hợp TT HĐND huyện đã tổ chức Hội nghị tổng hợp ý kiến của cán bộ và nhân dân trên địa bàn huyện.

Công tác lấy ý kiến nhân dân về góp ý Dự thảo Hiến pháp năm 1992 tại địa bàn huyện đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

2. Hình thức tổ chức lấy ý kiến

Tại địa bàn huyện Tuy Phước, việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 được thực hiện theo 02 hình thức chính sau:

- Góp ý trực tiếp hoặc bằng văn bản gửi đến Thường trực HĐND, UBND huyện hoặc Phòng Tư pháp huyện Tuy Phước - Thường trực Tổ giúp việc.

- Thảo luận tại các hội nghị do Thường trực HĐND và UBND huyện, TT HĐND và UBND các xã, thị trấn tổ chức.

3. Các đối tượng được lấy ý kiến

- Các đại biểu HĐND huyện và đại biểu HĐND 13 xã, thị trấn;

- Cán bộ, công chức các phòng, ban, ngành của Đảng và chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và hội đoàn thể các cấp trên địa bàn huyện;

- Cán bộ, công chức UBND cấp xã và nhân dân tại 13 xã, thị trấn;

- Các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức xã hội khác;
- Các doanh nghiệp và 04 trường THPT trên địa bàn huyện;
- Các nhà quản lý, luật gia, nguyên lãnh đạo huyện, cấp xã;
- Các tổ chức tôn giáo trên địa bàn huyện.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ DỰ THẢO HIẾN PHÁP

Nội dung Dự thảo đã đảm bảo cụ thể hóa các quan điểm của Đảng trong Cương lĩnh và văn kiện của đại hội Đảng khóa XI về sửa đổi Hiến pháp năm 1992, cụ thể:

+ Dự thảo Hiến pháp đã xác lập được cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

+ Dự thảo Hiến pháp đã thể hiện rõ nội dung đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ theo hướng xây dựng nền hành chính thống nhất, thông suốt, trong sạch, vững mạnh; tổ chức tinh gọn và hợp lý; tăng tính dân chủ và pháp quyền trong điều hành của Chính phủ.

+ Dự thảo Hiến pháp đã xác lập cơ chế bảo đảm phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; tôn trọng và bảo đảm quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân, thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

+ Dự thảo Hiến pháp đã đổi mới tổ chức hoạt động của chính quyền địa phương theo hướng bảo đảm quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong việc quyết định và tổ chức thực hiện những chính sách trong phạm vi được phân cấp; xây dựng mô hình chính quyền địa phương có sự phân biệt về tổ chức, thẩm quyền của chính quyền ở nông thôn, đô thị, hải đảo.

- Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Dự thảo Hiến pháp đã giải quyết được những vấn đề bất cập, tồn tại của thực tiễn đặt ra trong quá trình tổng kết việc thi hành Hiến pháp năm 1992.

- Dự thảo Hiến pháp sửa đổi đã đảm bảo là đạo luật cơ bản của Nhà nước, có tính dự báo và ổn định lâu dài.

III. Ý KIẾN CỤ THỂ VỀ NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO SỬA ĐỔI HIẾN PHÁP

1. Về các quy định cụ thể của Dự thảo sửa đổi Hiến pháp

Tham gia ý kiến vào toàn bộ Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, cán bộ và nhân dân huyện Tuy Phước góp ý như sau:

- **Lời nói đầu.** Tán thành nội dung Dự thảo.

- **Chương I. Chế độ chính trị**

+ **Điều 1:** Đề nghị đổi vị trí cụm từ “*độc lập*” ra trước cụm từ “*dân chủ*” vì chỉ khi có độc lập thì mới có dân chủ.

Khoản 2 Điều 11 bổ sung cụm từ “*Việt Nam xã hội chủ nghĩa*” thành: “Mọi hành vi chống lại độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, chống lại sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc *Việt Nam xã hội chủ nghĩa* đều bị nghiêm trị theo pháp luật”.

Vì các thế lực thù địch và bọn phản động vẫn dùng cụm từ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc theo quan điểm phản động của chúng.

Nhập Điều 11 của Dự thảo vào **Điều 1** thành 1 nội dung hoàn chỉnh vì đây là 03 nội dung gắn kết, không thể tách rời. Cụ thể:

“ Điều 1

1. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nước độc lập, dân chủ, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển, vùng trời.

2. Tổ quốc Việt Nam là thiêng liêng, bất khả xâm phạm.

3. Mọi hành vi chống lại độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, chống lại sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa đều bị nghiêm trị theo pháp luật.”

+ **Khoản 2 Điều 4:** Đề nghị bỏ cụm từ “*về những quyết định của mình*”. Chỉ cần chịu trách nhiệm trước nhân dân là đủ.

Khoản 3 Điều 4: Đề nghị bỏ cụm từ “*và Đảng viên*” chỉ cần giữ lại “Các tổ chức của Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật là đủ vì trước khi là một Đảng viên thì người đó phải là một công dân, mà công dân thì phải chấp hành Hiến pháp và pháp luật.

+ **Khoản 4 Điều 5:** “Nhà nước thực hiện chính sách phát triển toàn diện và tạo điều kiện để tất cả các dân tộc *thiểu số* phát huy nội lực, hòa nhập vào sự phát triển chung của đất nước” đề nghị sửa lại như sau: “Nhà nước thực hiện chính sách phát triển toàn diện và *đảm bảo mọi điều kiện* để tất cả các dân tộc phát huy nội lực, hòa nhập vào sự phát triển chung của đất nước”. Vì Nhà nước không chỉ tạo điều kiện mà phải khẳng định Nhà nước *đảm bảo* để mọi dân tộc trên đất nước Việt Nam phát huy nội lực để cùng nhau phát triển chứ không riêng gì dân tộc nào hay chỉ dân tộc thiểu số.

+ Đưa **Điều 12, 13, 14** của Dự thảo lên vị trí **Điều 6, 7, 8** để mang tính logic vì từ Điều 1 đến Điều 5 các nội dung của Hiến pháp đề cập đến Đảng và Nhà nước. Từ Điều 6 đến Điều 10 các nội dung Hiến pháp đề cập đến bầu cử, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, xã hội, nghề nghiệp.

+ **Khoản 1 Điều 8:** Đề nghị bỏ cụm từ “*thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ*”. Vì trong Hiến pháp, Nhà nước tổ chức, hoạt động và quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật là đủ, nguyên tắc tập trung dân chủ nên đưa vào văn bản điều chỉnh thấp hơn.

+ **Khoản 2 Điều 9:** Đề nghị bổ sung thêm cụm từ “*và các tổ chức thành viên Mặt trận*” thành câu hoàn chỉnh như sau: “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên Mặt trận là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân...”. vì Mặt trận Tổ quốc không chưa đủ là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân mà Mặt trận phải phối hợp với các tổ chức thành viên Mặt trận mới đủ điều kiện hiệp thương, lựa chọn, giới thiệu đại biểu đại diện cho nhân dân tham gia chính quyền nhân dân các cấp.

+ **Điều 10:** Đề nghị bỏ cụm từ “*thanh tra, kiểm tra*” vì thực tế Công đoàn không thể tham gia thanh tra, kiểm tra cơ quan Nhà nước mà chỉ giám sát hoạt động

của cơ quan trong bộ máy Nhà nước, việc thanh tra, kiểm tra cơ quan Nhà nước thuộc thẩm quyền của cơ quan Nhà nước cấp trên và của Đảng.

+ **Khoản 3 Điều 13:** “3. Quốc ca nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhạc và lời của bài “Tiến quân ca”. Đề nghị bổ sung thêm tên tác giả để rõ hơn, cụ thể sửa như sau: “3. Quốc ca nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhạc và lời bài “Tiến quân ca” của nhạc sỹ Văn Cao”.

- Chương II. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

Tại chương II, đề nghị phải đưa **Điều 21** đứng đầu ở Chương này thành **Điều 15** rồi mới tiếp các điều khác. Vì đây là quyền cơ bản nhất của con người. Tất cả các quyền khác được thực hiện hay không trước tiên phải có quyền sống.

+ **Điều 21:** Đề nghị làm rõ hơn ý “Mọi người có quyền sống”.

+ **Khoản 1 và Khoản 2 Điều 25:** Đề nghị bổ sung như sau:

“1. Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo được nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam công nhận bình đẳng trước pháp luật.

2. Nhà nước tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Nơi thờ tự của tín ngưỡng, tôn giáo được nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam công nhận được pháp luật bảo hộ.”

Vì hiện nay có nhiều tôn giáo không được nhà nước công nhận nhưng vẫn lén lút hoạt động với ý đồ lôi kéo, kích động nhân dân ta làm điều xấu, phá hoại Nhà nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ở một số nơi thì các tôn giáo này không thể bình đẳng trước pháp luật và các cơ sở thờ tự cũng không được pháp luật bảo hộ cùng với các tôn giáo khác.

+ Đề nghị sửa đổi **Khoản 2 Điều 27** như sau:

Bỏ đoạn: “Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội” và chỉ giữ lại đoạn: “Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền bình đẳng giữa công dân nam và công dân nữ trên mọi lĩnh vực”. Vì thứ nhất, nếu giữ lại đoạn trên thì nó mâu thuẫn với Khoản 1 Điều 27, mặt nhiên Đảng và Nhà nước ta đang thừa nhận nam và nữ chưa bình đẳng về mọi mặt chính trị, dân sự, văn hóa, xã hội và gia đình, chỉ tạo điều kiện cho nữ. Thứ hai: Hiến pháp là luật mang tính ổn định lâu dài, nếu thấy hiện nay nam, nữ chưa bình đẳng có thể điều chỉnh bằng đường lối, chính sách riêng chứ không nên đưa vào Hiến pháp.

+ **Điều 30:** “Công dân có quyền biểu quyết khi Nhà nước tổ chức trưng cầu dân ý” nên nhập điều này thành một khoản của **Điều 29**.

+ Cần nêu quy định và bảo vệ các quyền lợi của người lao động trong các công ty, doanh nghiệp.

+ **Khoản 1 Điều 34:** “1. Mọi người có quyền tự do kinh doanh”. Đề nghị bổ sung như sau: “1. Mọi người có quyền tự do kinh doanh theo quy định pháp luật”. Kinh doanh phải theo quy định pháp luật chứ không thể tự do kinh doanh bất kỳ lĩnh vực, ngành nghề nào có thể gây nguy hại cho xã hội.

+ **Điều 47:** “Công dân có nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. Phản bội Tổ quốc là tội nặng nhất”. Đề nghị bổ sung như sau: “Công dân phải có nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

Phản bội Tổ quốc là tội nặng nhất” nhằm nhấn mạnh tính bắt buộc là công dân phải thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

+ **Điều 50:** Cần bổ sung như sau: “Mọi người có nghĩa vụ nộp thuế *theo quy định của pháp luật*”. Vì các quy định pháp luật về thuế là căn cứ để Nhà nước thu thuế và người nộp thuế có nghĩa vụ thực hiện theo quy định.

- **Chương III. Kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường**

+ **Khoản 2 Điều 66:** Đề nghị điều chỉnh đoạn: “*Ưu tiên phát triển giáo dục miền núi, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số và các vùng đặc biệt khó khăn khác*” thành “*Ưu tiên phát triển giáo dục ở các vùng đặc biệt khó khăn*”. Vì phát triển giáo dục ở miền núi, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số thì Đảng và Nhà nước ta đã quan tâm đầu tư từ lâu và hiện nay vẫn còn. Trong một thời gian ngắn nữa giáo dục các vùng này sẽ bằng mặt bằng chung cả nước. Đó đó, chỉ cần điều chỉnh trong văn bản thấp hơn.

- **Chương IV. Bảo vệ tổ quốc**

+ **Điều 71, 72:** Đề nghị bỏ cụm từ “*cách mạng*” trong cụm từ “*Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng*” và “*Công an nhân dân Việt Nam cách mạng*”.

Và bỏ cụm từ “*từng bước*” vì Hiến pháp là đạo luật có tính chất lâu dài, trong khoản thời gian ngắn nữa cả lực lượng công an và quân đội ta đều sẽ được trang bị hiện đại về mọi mặt. Do đó, giữ cụm từ “*từng bước*” là không phù hợp.

- **Chương V. Quốc hội**

+ **Khoản 1 Điều 75:** “1. Làm Hiến pháp và sửa đổi Hiến pháp; làm luật và sửa đổi luật” đề nghị sửa dụng từ “*xây dựng*” thay từ “*làm*” vì từ “*làm*” là ngôn ngữ nói.

+ **Khoản 2 Điều 79:** Đề nghị thay từ “*ra pháp lệnh...*” bằng từ “*ban hành Pháp lệnh...*”.

- **Chương VI. Chủ tịch nước**

+ **Điều 98:** “Khi Chủ tịch nước không làm việc được trong *một thời gian dài...*” đề nghị làm rõ cụ thể thời gian bao lâu.

+ Trong Hiến pháp cần làm rõ vị trí, vai trò của Chủ tịch nước:

Trong Hiến pháp 1946 quy định: Chủ tịch nước là người đứng đầu Chính phủ và Nhà nước; Nguyên thủ quốc gia; Chủ tịch nước nắm quyền hành pháp cao nhất. Hiến pháp 1959, 1980, 1992 và sửa đổi lần này xác định Chủ tịch nước là người đứng đầu Nhà nước, thay mặt Nhà nước về đối nội và đối ngoại, chứ không còn đứng đầu Chính phủ.

Chủ tịch nước không nằm trong cả 3 quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Vì trong Điều 92 “*Chủ tịch nước do Quốc hội bầu trong số đại biểu Quốc hội. Chủ tịch nước chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội*”. Tại Khoản 2, 3 Điều 93 Chủ tịch nước có quyền đề nghị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh khác trong cơ quan nhà nước nhưng đều do Quốc hội quyết định. Tại Điều 99 có quy định “*Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội. Chính phủ chịu trách nhiệm trước Quốc hội và báo cáo trước Quốc hội, UBTV Quốc hội và Chủ tịch nước*”. Tại Điều 110 và Điều 113 thì Chánh án tòa án nhân dân tối cao và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao do Quốc hội bầu, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội. Như vậy, chức danh Chủ tịch nước chỉ

mang tính hình thức không có đủ quyền lực để kiểm soát được hoạt động của các cơ quan hành pháp và là người đứng đầu Nhà nước.

+ Cần tăng thêm quyền hành pháp cho Chủ tịch nước để thực sự là người đứng đầu Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- **Chương VII. Chính phủ:** Tán thành nội dung Dự thảo.

- **Chương VIII. Tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân:**

+ **Khoản 2 Điều 110 và Khoản 2 Điều 113:** Theo Dự thảo, các Chánh án tòa án khác, Viện trưởng các Viện kiểm sát khác báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân theo quy định của luật. Đề nghị làm rõ “Chánh án các Tòa án khác”, “Viện trưởng các Viện kiểm sát khác” phải báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân cấp nào theo quy định pháp luật? Trường hợp Tòa án quân sự Tòa án khu vực phải báo cáo trước ai cho phù hợp.

- **Chương IX. Chính quyền địa phương:** Tán thành nội dung Dự thảo.

- **Chương X. Hội đồng Hiến pháp, Hội đồng Bầu cử quốc gia, Kiểm toán nhà nước:** Tán thành nội dung Dự thảo.

- **Chương XI. Hiệu lực của Hiến pháp và sửa đổi Hiến pháp**

+ **Khoản 1 Điều 90:**


Đề nghị sửa như sau: “Luật, Nghị quyết của Quốc hội phải được quá nửa tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành, *đối với* Hiến pháp phải có ít nhất *ba phần tư* tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành; pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội phải được quá nửa tổng số thành viên Ủy ban thường vụ Quốc hội biểu quyết tán thành”. Nhằm thể hiện tính nhất trí cao của Hiến pháp để việc tổ chức quản lý xã hội và đi vào đời sống được hiệu quả.

2. Về kỹ thuật lập hiến

Thống nhất với cách xây dựng bố cục và kết cấu, vị trí của các chương, điều, khoản và ngôn ngữ diễn đạt, kỹ thuật xây dựng của các qui định của Dự thảo Hiến pháp.

Trên đây là kết quả báo cáo đóng góp ý kiến về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 trên địa bàn huyện Tuy Phước./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp (b/c);
- TT. Huyện ủy (b/c);
- TT. HĐND huyện (b/c);
- Lưu: VT. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH




Phạm Tích Hiếu